

Số: /SNNMT-MTKS

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2025

V/v thông báo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị
cấp Giấy phép môi trường của cơ sở Xây dựng
xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại

Kính gửi: Công ty TNHH công nghệ luyện kim Vicmet Việt Nam
(Địa chỉ: thôn Tân Hoa, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)

Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại kèm theo Công văn số 30/CV-VMVN ngày 20/5/2025 của Công ty TNHH công nghệ luyện kim Vicmet Việt Nam nộp trực tuyến tại cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của tỉnh ngày 20/5/2025. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 333/QĐ-STNMT ngày 23/5/2025 của Giám đốc Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo kết quả như sau:

1. Kết quả thẩm định

1.1. Các nội dung đạt yêu cầu

Cấu trúc và nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cơ bản theo mẫu Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường.

1.2. Các nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải chỉnh sửa, bổ sung

*** Chương I Thông tin chung về cơ sở**

- Mục 1 (trang 1): Bổ sung giấy chứng nhận đầu tư của cơ sở hoặc các giấy tờ tương đương.

- Mục 2 (trang 1): Bổ sung văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, phê duyệt dự án (nếu có).

- Mục 2 (trang 2), có nêu:

+ "Quy mô của cơ sở (nêu rõ quy mô của cơ sở có tiêu chí như dự án quy định tại Điều 25 Nghị định này): Cơ sở nhóm B với tổng mức đầu tư 103.991.000.000 (Bằng chữ: Một trăm linh ba tỷ, chín trăm chín mươi một triệu đồng)": Xem lại phân loại cơ sở nhóm B đã đúng chưa? bổ sung lý do, căn cứ điều khoản xác định.

+ "Phân loại nhóm dự án đầu tư: Nhóm II": bổ sung lý do, căn cứ điều khoản xác định.

- Trang 4: Viết chính xác lại nội dung: Quá trình tinh luyện tạo ra những ống khói bụi khí nhiệt độ cao, sẽ được thoát qua hệ thống túi lọc hút bụi.

- Trang 12: Bổ sung công suất biến áp lò điện hồ quang.

- Bổ sung thành phần nguyên nhiên liệu chính (liên quan đến chất thải phát sinh cần xử lý).

- Cơ sở hiện đã lắp đặt hoàn thiện dây chuyền sản xuất cho cả 2 giai đoạn: sản xuất hợp chất kim loại (1.000 tấn/năm) và hợp kim (1.000 tấn/năm). Các hạng mục phụ trợ và kho chứa nguyên liệu đã được xây dựng tuy nhiên cần xem đã đúng đúng thiết kế chưa.

- Trang 16, bảng nhu cầu cấp nước chưa thể hiện nhu cầu nước cấp cho nước làm mát; nước làm nguội xỉ. Chưa thể hiện lượng nước, nguồn nước sử dụng cho nước làm mát; nước làm nguội xỉ.

- Trang 17 có nêu: nước phục vụ sản xuất, nguồn nước thứ 2 lấy từ sông Thương lên phục vụ tiếp cho quá trình sản xuất có sử dụng nước trong xưởng, đề nghị làm rõ khối lượng nước sử dụng? việc lấy nước từ sông Thương có phải thực hiện thủ tục gì về lĩnh vực tài nguyên nước không? nếu có đã làm chưa?

- Tính toán nhu cầu sử dụng nước, rà soát khả năng đáp ứng nguồn nước sử dụng đảm bảo phù hợp (*nước thải tuần hoàn nhưng nhu cầu sử dụng nước từ sông Thương 20-30m³/ngày*).

*** Chương III Kết quả hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của cơ sở**

- Trang 24, sơ đồ thu gom, thoát nước làm mát thể hiện xả ra sông Thương, tuy nhiên, chưa làm rõ cơ sở chứng minh, nước làm mát sau một thời gian sử dụng đi sử dụng lại có khả năng bị nhiễm chất ô nhiễm trước khi xả thải ra môi trường hay không, đề nghị rà soát khẳng định rõ nước làm mát có phải là nước thải không? có thuộc đối tượng phải cấp phép xả thải không? xem xét biện pháp kiểm soát nước làm mát không để xảy ra hiện tượng xả thải gây ô nhiễm sông Thương.

- Trang 26 có nêu: "*Hàng ngày dây chuyền thủy phân cần sử dụng nước 25 m³/ngày, nên khối lượng nước sản xuất của cơ sở là 25m³/ngày*", nước thải sản xuất của cơ sở chỉ đánh giá trên nước thải từ dây chuyền thủy phân liệu có đảm bảo toàn diện chưa? rà soát lại tất cả các nguồn phát sinh nước thải sản xuất và đánh giá lưu lượng xả thải cho phù hợp.

- Trang 27: Xem lại nội dung:....08 cột bình hấp thụ ion đa cấp để hấp thụ ion kim loại còn lại có trong nước thải.

- Trang 29: Viết đúng tên thiết bị: khí thải từ lò nhiệt điện

- Thông số ô nhiễm trong khí thải so sánh với QCVN 19: 2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B, đề nghị bổ sung hệ số Kp, Kv, rà soát trong toàn báo cáo.

- Trang 31: Viết đúng lại số lượng 04 túi thành số lượng 04 khoang túi lọc.

- Trang 35, 36:

+ Biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, đề nghị bổ sung nội dung thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

+ Biện pháp lưu giữ chất thải sinh hoạt không đề cập đến kho chứa, nhưng tại trang 18, các công trình của cơ sở thấy có nêu kho chứa chất thải sinh hoạt, diện tích 1,05m², đề nghị rà soát thông tin cho thống nhất. Bổ sung nội dung thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường (nếu có).

- Trang 36, có nêu: "*Chủ cơ sở vẫn đang ký kết hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý trên địa bàn huyện là Công ty TNHH Tâm Đức LS để xử lý các loại CTR sinh hoạt phát sinh với tần suất 1 ngày/lần (thời gian vào cuối giờ chiều)*". Đề nghị xem lại Công ty TNHH Tâm Đức LS có thực hiện xử lý chất thải sinh hoạt không?

- Tại trang 37, có nêu: "*Bùn ép từ các bể nước thải sản xuất được thu gom thông qua các cửa xả bùn. Lượng bùn ép được đưa về bể phản ứng để xử lý. Bùn ép sau khi được trung hòa, axit được chuyển qua máy ép để loại bỏ nước, lượng bùn cô đặc được lưu trữ trong tại nơi chỉ định và được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất của lò điện cực hoặc thuê đơn vị có chức năng đến để thu gom, vận chuyển và đem đi xử lý.*" Đề nghị làm rõ, đã thuê đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và đem đi xử lý lần nào chưa? có thực hiện phân tích ngưỡng chất thải nguy hại không? thực hiện xử lý như chất thải rắn thông thường hay chất thải nguy hại?

- Trang 38, bổ sung hợp đồng, ngày tháng năm của hợp đồng giữa đơn vị thu gom, vận chuyển xỉ lò hồ quang.

- Trang 39, bổ sung số hợp đồng, ngày tháng năm của hợp đồng giữa công ty với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại. Bổ sung số liệu về lượng thu gom, chuyển giao trong thời gian gần đây.

- Trang 45, xem lại nội dung viết: "*...trong trường hợp có nước thải dính dầu phát sinh tại khu vực sửa chữa sẽ lau khô và phân loại theo dạng chất thải nguy hại...*"

- Trang 47, nội dung thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường đã cấp: đối với hệ thống xử lý khí thải lò sấy, đề nghị làm rõ, lò sấy là hạng mục có trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường đã cấp không? nếu có, nêu rõ thông tin.

- Khối lượng chất thải sản xuất phát sinh khoảng 906.500 kg/tháng, cụ thể các loại phát sinh như sau: Bùn ép từ xưởng thủy phân 1.500 kg/tháng; Bùn ép từ bể xử lý nước thải sản xuất 5.000 kg/tháng; Xỉ thải từ lò điện cực 900.000 kg/tháng. Hiện trạng xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý rác

thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường được thuyết minh trong báo cáo cơ bản đầy đủ tuy nhiên chưa phù hợp với thực tế, cần rà soát lại.

- Xem lại mã chất thải nguy hại đã được thực hiện theo quy định hiện hành chưa? xem lại biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đảm bảo diện tích khoang đủ khả năng lưu giữ đối với từng loại mã chất thải, tránh việc lưu giữ không đúng theo mã chất thải nguy hại đã dán nhãn. Kiểm tra sự phù hợp của các biển báo; bổ sung xẻng xúc cát, bình cứu hỏa tại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.

- Cần tính toán, kiểm tra năng lực hệ thống xử lý bụi, khí thải tổng hợp.

- Kiểm tra khả năng đẩy, hút của các hệ thống đưa về hệ thống xử lý chung.

- Kiểm tra lại việc thu bụi môi trường (nhà xưởng lò luyện - khả năng thu bụi của chụp hút và hệ thống).

- Khu vực vật liệu chịu lửa thải, khu vực xỉ thải, cần có mái che hoặc phủ bạt.

- Hệ thống rãnh thoát nước xung quanh các hạng mục công trình xây dựng đã bị hư hỏng (nắp tấm đan bị gãy, vỡ), bị lấp bởi bùn đất dẫn tới không khơi thông dòng chảy được thu từ nước mái các hạng mục công trình xây dựng và thu nước mặt.

- Rà soát công tác vệ sinh công nghiệp tại khu vực nhà xưởng đảm bảo công tác vệ sinh môi trường.

- Một số vị trí tập kết vật liệu không có biện pháp che chắn dẫn tới rò rỉ nước ra xung quanh.

- Báo cáo chưa nêu được cụ thể đầy đủ các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung nên chưa có cơ sở để xem xét, đánh giá sự phù hợp; đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.

*** Chương IV Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường**

- Làm rõ cơ sở đề xuất lưu lượng xả thải khí thải 90.000 m³/giờ.

- Thông số quan trắc khí thải, đề nghị rà soát nguyên nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất, đề xuất đánh giá thông số ô nhiễm có thể phát sinh làm cơ sở đề xuất thông số quan trắc cho phù hợp.

- Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung: Đề nghị rà soát đánh giá khả năng tác động làm cơ sở xem xét, đảm bảo phù hợp.

*** Chương V Kết quả hoạt động và tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của cơ sở**

- Xem lại tiêu đề mục 4.1, trường hợp Công ty TNHH MTV Tâm Đức LS chỉ có chức năng thu gom chất thải, không thực hiện dịch vụ xử lý.

*** Chương VI Kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình quan trắc môi trường của cơ sở**

- Thông số quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm, định kỳ: đề nghị rà soát nguyên nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất, đề xuất đánh giá thông số ô nhiễm có thể phát sinh làm cơ sở đề xuất thông số quan trắc cho phù hợp.

*** Chương VII Cam kết của cơ sở**

- Bổ sung cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo đúng mẫu quy định.

- Trang 65, có nêu: *"2. Thực hiện nghiêm việc sử dụng tuần hoàn 100% nước thải của cơ sở trong quá trình hoạt động của cơ sở, tuyệt đối không xả thải ra ngoài môi trường."*, đề nghị rà soát đối với nước làm mát từ hoạt động của cơ sở đảm bảo phù hợp theo nội dung cam kết

*** Phụ lục**

- Bổ giấy ủy quyền

- Bổ sung giấy chứng nhận đăng ký đầu tư năm 2016, 2018

- Xem lại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư năm 2021 không có trang ký

*** Các nội dung khác:**

- Phần Chương I. mục 5 có mục 5.1 nhưng không có mục khác

- Tiêu đề mục 6, chương III đề tên tiêu đề theo đúng mẫu quy định (*Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường*)

- Phần mục lục mục 7 chương III xem lại lỗi soạn thảo

- Tiêu đề mục 3, chương V đề tên theo đúng mẫu quy định (*Kết quả hoạt động của công trình xử lý bụi, khí thải*).

- Sửa lỗi chính tả: "biết bị", "sự án", "lò lung:

- Tăng cường công tác an toàn (ví dụ: Lồng bảo hiểm của quạt hút, các cầu thang lan can, chống trơn trượt,...

- Kiểm tra lại khu vực lưu chứa HCl (dung tích lưu chứa khi tràn đổ)

- Các hạng mục công trình chưa được nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Đề nghị Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng; Lập báo cáo gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Đề nghị cơ sở tiếp tục rà soát việc thực hiện các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đảm bảo an toàn trong hoạt động hoá chất, cụ thể như: rà soát cơ sở vật chất kỹ thuật nhà xưởng, kho và lắp

đặt đây chuyên công nghệ đáp ứng yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm (QCVN 05A:2020/BCT; sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT); thực hiện nghiêm túc quy định về Biện pháp ứng phó sự cố hóa chất, tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất đã được xây dựng trong Biện pháp với sự chứng kiến hoặc chỉ đạo của đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương; huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất ...

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 64/KH-SNNMT ngày 26/5/2025 về quan trắc chất thải sau xử lý trước khi xả thải ra môi trường phục vụ quá trình thẩm định cấp giấy phép môi trường của cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại. Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ phối hợp với đơn vị có chức năng thực hiện lấy mẫu phân tích đánh giá phục vụ quá trình thẩm định cấp giấy phép môi trường của cơ sở và thông tin kết quả quan trắc gửi chủ cơ sở (sau khi có kết quả phân tích).

2. Đề nghị Công ty TNHH công nghệ luyện kim Vicmet Việt Nam

Hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra. Sau khi hoàn thiện báo cáo, nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến tại cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử (<https://dichvucong.langson.gov.vn/>) để được xem xét cấp Giấy phép môi trường của cơ sở theo quy định, gồm có:

- 01 (một) văn bản giải trình nêu rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định của Đoàn kiểm tra.

- 01 (một) văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa toàn bộ báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở (bao gồm cả phụ lục).

(Để biết cụ thể hơn cách nộp hồ sơ trực tuyến, chủ các dự án đầu tư tại cơ sở truy cập vào trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, vào mục "Hướng dẫn nộp hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến" xem clip hướng dẫn).

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo đề Công ty TNHH công nghệ luyện kim Vicmet Việt Nam biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT dịch vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- Thành viên Đoàn kiểm tra tại Quyết định số 339/QĐ-STNMT ngày 23/5/2025;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Đăng ký đất đai;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, MTKS (LTHM).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trục